

BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Số: 36/QĐ-BCĐCP

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 29/4/2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-BCĐCP ngày 05 tháng 7 năm 2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Theo đề nghị của Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động (sau đây gọi là Quy chế) của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-BCĐCP ngày 05 tháng 7 năm 2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác, thành viên Tổ Công tác, Tổ Giúp việc và thành viên Tổ Giúp việc và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc thống nhất đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; bảo đảm rõ việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính Nhà nước.”.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt hoặc bận công tác, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo; chủ trì các phiên họp, hội nghị, phiên làm việc của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; ký văn bản của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.”.

3. Bổ sung Điều 5a sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định đối với các công việc thường xuyên, cấp bách, liên ngành, phát sinh giữa hai phiên họp Ban Chỉ đạo hoặc các nội dung cần kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, điều phối để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

3. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp số liệu, tài liệu, dự thảo nội dung, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.”.

4. Bổ sung khoản 5 vào Điều 7 như sau:

“5. Các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo tham mưu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực được giao, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định; đồng thời gửi về Cơ quan thường trực để tổng hợp, theo dõi. Cơ quan thường trực tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình triển khai chung, điều phối liên ngành hoặc đánh giá, nhận xét; Tổ Giúp việc tham mưu tổ chức triển khai kiểm tra, theo dõi, giám sát trực tiếp.”.

5. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo là đầu mối thống nhất giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; không làm thay chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành, địa phương và các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động; kiện toàn, bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo khi cần thiết hoặc theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo; trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, phê duyệt.

3. Xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc, mời đại diện các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan tham dự họp để trao đổi, cung cấp thông tin, làm rõ tình hình và kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao; tham mưu vận hành, hoàn thiện Hệ thống Bộ tiêu chí, chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo giao bộ, ngành, địa phương; tổ chức chấm điểm định kỳ, đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

4. Chủ trì, phối hợp với các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo tổng hợp, chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo; báo cáo kịp thời tình hình, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn và đề xuất phương án xử lý trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Tổ Công tác và kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá của Tổ Giúp việc.

5. Kiến nghị, đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.”.

6. Bổ sung Điều 8a sau Điều 8 như sau:

“Điều 8a. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo

1. Tổ Giúp việc tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trong công tác kiểm tra, đánh giá, theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; phát hiện khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc phối hợp chưa hiệu quả để tham mưu, kiến nghị giải pháp

tháo gỡ.

2. Tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát theo kế hoạch được Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt định kỳ hoặc đột xuất đối với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để kiến nghị giải pháp tháo gỡ theo quy định.

3. Thường xuyên, liên tục theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện sau kiểm tra, giám sát; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về những điểm nghẽn, vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền hoặc cần tập trung chỉ đạo.

4. Được đề nghị các bộ, ngành, địa phương cử đại diện, đầu mối có thẩm quyền trực tiếp báo cáo, giải trình các nội dung liên quan tại các cuộc họp.”.

7. Bổ sung Điều 8b sau Điều 8 như sau:

“Điều 8b. Mỗi quan hệ giữa Cơ quan thường trực, 03 Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo

Mỗi quan hệ giữa Cơ quan thường trực, 03 Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo là mối quan hệ phối hợp công tác, trong đó: Cơ quan thường trực có trách nhiệm điều phối, đôn đốc, tiếp nhận báo cáo; phối hợp các Tổ Công tác tham mưu, phục vụ hoạt động và các phiên họp của Ban Chỉ đạo; phối hợp Tổ Giúp việc trong kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương.”.

8. Bổ sung khoản 6 vào Điều 10 như sau:

“6. Đối với các nội dung quan trọng, cấp bách cần xử lý giữa hai phiên họp hoặc nội dung đã rõ về thẩm quyền, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì lấy ý kiến bằng văn bản để tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.”.

9. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo (bao gồm tổ chức các phiên họp, đoàn kiểm tra, theo dõi, giám sát, sơ kết, tổng kết và các hoạt động cần thiết khác) được bố trí riêng theo quy định trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Công an và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.”.

10. Sửa đổi khoản 2 Điều 13 như sau:

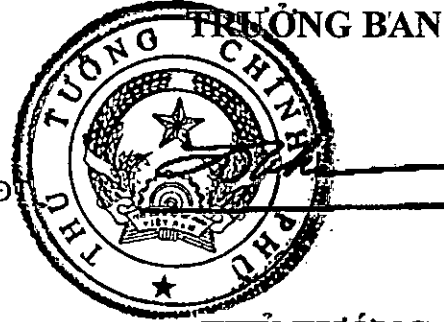
“2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, BCĐCP (2b). 12



THỦ TƯỚNG
Lê Minh Hưng